

Bản án số: 149/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-5-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con,
cấp dưỡng cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Thanh Sang;
bà Phan Thị Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Quách Thuận An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:** ông Lê Trần Long- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về “ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng cho con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** bà Dương Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1997; nơi cư trú: số 500, tổ 19, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị Huỳnh Nh trình bày: bà Nh chung sống với ông T có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã H cấp chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày đăng ký 18/02/2021. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Minh H, sinh ngày 01/6/2021, Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 30/11/2023.

Khoảng năm 2018, bà Nh cùng ông T đi làm thuê, ở trọ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian đó, ông T thường uống rượu, bia, cờ bạc dẫn đến nợ

nần, cầm xe nên cha mẹ của bà Nh xuất tiền ra trả nợ. Đồng thời, cha mẹ của bà Nh có hàn gắn nên bà Nh tiếp tục sống chung với ông T.

Khoảng năm 2021, vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, ông T không chí thú làm ăn, cũng như không quan tâm vợ con. Từ đó, bà Nh trở về nhà cha mẹ của bà Nh sinh sống tại thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Lần này, ông T có nhận lỗi, hứa sửa đổi và do thương con nên bà Nh chấp nhận tạo cơ hội cho anh Tâm sửa chữa sai lầm.

Khoảng tháng 02 năm 2023, vợ chồng cùng làm thuê tại tỉnh Bình Dương, trong lúc công việc làm thuận tiện, gần gũi chăm sóc gia đình, tự động ông T bỏ việc làm cũ để kiếm việc làm mới ở nơi khác nhưng cũng chưa có việc làm mới dẫn đến thu nhập kinh tế gia đình bị thiếu hụt. Đến tháng 03 năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, ông T tự bỏ gia đình, vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian ông T bỏ đi được nửa tháng, bà Nh phát hiện bản thân có thai, mặc dù đã báo cho ông T biết nhưng bị bỏ mặc.

Vì vậy, bà Nh yêu cầu ly hôn ông T, yêu cầu trực tiếp nuôi 02 đứa con, yêu cầu ông T cấp dưỡng cho 02 đứa con, mỗi đứa con 1.500.000 đồng/tháng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: xuất phát từ việc ông T thường uống rượu, không chăm lo cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm và sống ly thân. Ông T không phản hồi ý kiến. Vì vậy, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hiện tại cả 02 đứa con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, về nguyên tắc cần sự chăm sóc của mẹ. Từ ngày sống ly thân đến nay, các cháu Huy, My đều được bà Nh chăm sóc tốt, phát triển thể chất, tinh thần tốt nên cần giao con cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông T không chăm sóc, nuôi dưỡng con thì có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Bà Nh yêu cầu cấp dưỡng cho con 1.500.000 đồng/tháng/cháu nhưng bà Nh không cung cấp được mức thu nhập của ông T nên mức cấp dưỡng cho con được áp dụng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận khởi kiện của bà Nh về yêu cầu ly hôn ông T; Cần giao cháu Nguyễn Minh H và Nguyễn Ngọc M cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 đứa con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Bà Nh có đơn khởi kiện đối với ông T về yêu cầu ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng cho con. Ông T có nơi cư trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án “ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Nh và ông T là vợ chồng hợp pháp, được nhà nước tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, theo lời khai của bà Nh, lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Trường G do Tòa án thu thập cho thấy vợ chồng bà Nh, ông T có xảy ra mâu thuẫn là có thật, ông T không biết quan tâm vợ con và vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm nay. Mặc dù vợ chồng đã được hàn gắn nhiều lần nhưng không yêu thương nhau. Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhằm tạo điều kiện, tổ chức hòa giải tình cảm vợ chồng nhưng ông T không có văn bản ý kiến, vắng mặt không có lý do thì xem như đã bỏ mặc việc tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Như vậy, ông T thường xuyên uống rượu, cờ bạc gây phá tán tài sản vợ chồng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ, con là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Nh yêu cầu ly hôn ông T là có căn cứ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận khởi kiện của bà Nh về yêu cầu ly hôn ông T.

[4] Khi ly hôn, bà Nh yêu cầu trực tiếp nuôi con. Theo lời khai của bà Nh, lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Trường G thì thấy bà Nh đang trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 trẻ, được quan tâm, chăm sóc tốt. Hơn nữa, sau khi vợ chồng ly hôn mà có con dưới 36 tháng tuổi thì được giao cho người mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, ông T không có ý kiến. Như vậy, bà Nh yêu cầu trực tiếp nuôi con là có căn cứ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nh, giao con Nguyễn Minh H, Nguyễn Ngọc M cho bà Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Sau khi ly hôn, bà Nh phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông T thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Bà Nh yêu cầu ông T cấp dưỡng cho mỗi đứa con 1.500.000 đồng/tháng. Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Bên cạnh đó, việc cấp dưỡng cho con, vừa phải bảo đảm cho nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, vừa bảo đảm điều kiện sinh hoạt, khả năng thu nhập thực tế của người

cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nh cho rằng ông T có nghề nghiệp không ổn định. Mặt khác, bà Nh không chứng minh được ông T có thu nhập thực tế, cũng như không kê khai cụ thể các nhu cầu thiết yếu của 02 trẻ cần cấp dưỡng. Đồng thời giữa bà Nh và ông T không có thỏa thuận về mức cấp dưỡng cho con 1.500.000 đồng/tháng sau khi ly hôn. Do đó, bà Nh yêu cầu ông T cấp dưỡng cho mỗi đứa con với số tiền 1.500.000 đồng/tháng là không đủ cơ sở xem xét.

[6] Tuy nhiên, trước vấn đề của bà Nh có yêu cầu cấp dưỡng cho con và nhằm bảo đảm quyền lợi cho 02 đứa con, Tòa án cần lấy phân nửa mức lương cơ sở làm căn cứ xác định mức cấp dưỡng cho con, cụ thể phân nửa mức lương cơ sở hiện tại là 900.000 đồng/tháng. Mặt khác, bà Nh không xác định thời điểm bắt đầu cấp dưỡng nên Tòa án xác định thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày xét xử 29/5/2024 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động, Theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 107, Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án buộc ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 đứa con, mức cấp dưỡng 900.000 đồng/tháng/con, kể từ ngày 29/5/2024 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

[7] Bà Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Tòa án không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Về án phí sơ thẩm: bà Nh phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch; Tòa án chấp nhận phần khởi kiện của bà Nh về yêu cầu cấp dưỡng nên ông T phải chịu án phí không có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Huỳnh Nh đối với bị đơn ông Nguyễn Chí T;

Bà Dương Thị Huỳnh Nh được ly hôn ông Nguyễn Chí T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày đăng ký 18/02/2021 của Ủy ban nhân dân xã H cấp, không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao con Nguyễn Minh H, sinh ngày 01/6/2021, Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 30/11/2023 cho bà Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và ông T phải cấp dưỡng cho 02 con, mỗi đứa con là 900.000 đồng/tháng, kể từ 29/5/2024 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Ông T không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí sơ thẩm: bà Nh phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0014936 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Ông T phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

3. Bà Nh, ông T vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân